

BÁO CÁO
Tổng kết công tác tư pháp năm 2013
và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp công tác năm 2014
(Từ ngày 01/10/2012 đến 30/9/2013)

Kính gửi: Bộ Tư pháp.

Thực hiện Công văn số 7089/BTP-VP ngày 04/10/2013 của Bộ Tư pháp về việc báo cáo công tác tư pháp năm 2013 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp công tác năm 2014, UBND tỉnh Hưng Yên báo cáo như sau:

I. VỀ BỐI CẢNH NĂM 2013 ẢNH HƯỞNG ĐẾN CÔNG TÁC TƯ PHÁP

Năm 2013, tỉnh Hưng Yên triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục chịu ảnh hưởng của suy thoái. Các doanh nghiệp vẫn tiếp tục chịu nhiều khó khăn, thách thức, hàng tồn kho vẫn còn cao; tình trạng nợ xấu chưa được giải quyết... đã tác động trực tiếp đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ, ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và sự chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh, sự nỗ lực phấn đấu của các cấp, các ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, nhân dân trong toàn tỉnh, nên kết quả năm 2013, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục được duy trì và phát triển; các chỉ tiêu ước đạt: Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GDP) tăng 7,1%; giá trị sản xuất công nghiệp tăng 7,31%; giá trị sản xuất thương mại, dịch vụ tăng 13,23%; tổng vốn huy động đầu tư phát triển trên địa bàn tỉnh đạt 19.984,1 tỷ đồng, tăng 14,03% so với cùng kỳ năm trước; kim ngạch xuất khẩu đạt 1.703 triệu USD, đạt 136%, tăng 39,8% so với năm 2012; thu ngân sách trên địa bàn tỉnh đạt 5.608,5 tỷ đồng. Các lĩnh vực văn hoá, xã hội được duy trì; an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo.

Thành tựu kinh tế-xã hội nêu trên, có sự đóng góp không nhỏ của ngành Tư pháp Hưng Yên. Năm 2013, toàn Ngành đã triển khai tích cực các mặt công tác của ngành như: Xây dựng, thẩm định văn bản; kiểm tra, rà soát hệ thống hoá văn bản; phổ biến giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý; hành chính và hỗ trợ tư pháp v.v..., thực hiện tốt nhiệm vụ là Cơ quan thường trực của Tổ giúp việc giúp Thường trực HĐND, UBND tỉnh, huyện tổ chức lấy ý kiến nhân dân vào Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TƯ PHÁP

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Năm 2013, hoạt động chỉ đạo, điều hành công tác tư pháp tiếp tục được đổi mới và có tác động tích cực trong việc thực hiện nhiệm vụ của ngành; bám sát

nhiệm vụ chính trị của địa phương và Chương trình công tác năm 2013 của Bộ Tư pháp, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 25/01/2013 với mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể trên từng lĩnh vực; đồng thời, chỉ đạo Sở Tư pháp, các đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức thực hiện đảm bảo chất lượng, thời gian quy định; định kỳ họp giao ban quý, 6 tháng, chỉ đạo và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của Ngành tư pháp.

Với sự cố gắng của toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trong toàn ngành Tư pháp, hoạt động của ngành thông suốt và hiệu quả, thể hiện rõ được vai trò tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền trong công tác quản lý nhà nước về công tác tư pháp tại địa phương.

2. Quản lý nhà nước về xây dựng và thi hành pháp luật

- Thực hiện Kế hoạch của Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992, chỉ đạo của Chính phủ, HĐND tỉnh Hưng Yên và hướng dẫn của Bộ Tư pháp, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tư pháp hoàn thành tốt nhiệm vụ là Cơ quan thường trực Tổ giúp việc xây dựng, tổ chức triển khai Kế hoạch lấy ý kiến nhân dân về Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992; trực tiếp tiếp nhận các ý kiến tham gia, tổng hợp ý kiến góp ý, đảm bảo chất lượng, thời gian theo quy định. Theo Báo cáo tổng hợp, tỉnh Hưng Yên có 115.000 ý kiến tham gia (*không kể số ý kiến tổng hợp theo Kế hoạch của UBMTTQ tỉnh*), trong đó có 7.768 ý kiến bằng văn bản. Nhìn chung các ý kiến đều cho rằng Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 đã thể chế hoá quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng, Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội năm 1991 (*bổ sung, phát triển năm 2011*) và Nghị quyết Đại hội lần thứ XI của Đảng.

Chỉ đạo Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổng kết 10 năm thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, xử lý văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 1934/QĐ-BTP ngày 25/7/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; tổng kết tình hình ban hành quyết định hành chính của tỉnh; tổng kết thi hành Bộ Luật Hình sự, Bộ Luật Dân sự, Luật Hôn nhân và Gia đình; Báo cáo sơ kết 02 năm triển khai thực hiện Nghị định số 55/2011/NĐ-CP của Chính phủ theo đề nghị của Bộ Tư pháp, đảm bảo thời gian, chất lượng.

- UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 258/QĐ-UBND ngày 30/01/2013 về Chương trình xây dựng văn bản qui phạm pháp luật (QPPL) của tỉnh năm 2013, đồng thời bố trí kinh phí đảm bảo cho công tác này; giao Sở Tư pháp hướng dẫn và đôn đốc các cấp, ngành triển khai thực hiện thống nhất trình tự, thủ tục xây dựng văn bản QPPL của HĐND, UBND theo quy định của pháp luật và của UBND tỉnh, đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ.

- Năm 2013, Sở Tư pháp đã thẩm định 23 dự thảo văn bản QPPL, tham gia ý kiến vào 66 dự thảo văn bản; 10 Phòng Tư pháp huyện, thành phố đã thẩm định 125 dự thảo văn bản QPPL, tham gia ý kiến vào hầu hết các dự thảo văn bản của cơ quan chuyên môn trước khi trình HĐND, UBND cùng cấp ban hành; HĐND, UBND các cấp đã ban hành 969 văn bản QPPL, trong đó, cấp tỉnh 29 văn bản, cấp huyện 176 văn bản và cấp xã 764 văn bản.

- Công tác tự kiểm tra, kiểm tra theo thẩm quyền văn bản QPPL từ cấp tỉnh đến cấp xã được thực hiện có nề nếp. Năm 2013, Sở Tư pháp đã phối hợp với các cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh tiến hành tự kiểm tra 15 văn bản QPPL do UBND tỉnh ban hành, tổ chức thực hiện việc kiểm tra theo thẩm quyền 130 văn bản, trong đó có 62 văn bản QPPL do HĐND, UBND cấp huyện ban hành; 10 Phòng Tư pháp huyện, thành phố đã tiến hành tự kiểm tra 176 văn bản, kiểm tra theo thẩm quyền 764 văn bản do HĐND, UBND cấp xã ban hành. Giao Sở Tư pháp tiếp tục lấy ý kiến, chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về việc quy định mức chi đặc thù bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL.

- Đã hoàn thành việc rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL do HĐND, UBND các cấp ban hành từ năm 1997 - 2010 theo Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 16/3/2011 của UBND tỉnh đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng; đồng thời, Thường trực HĐND, UBND tỉnh ban hành quyết định công bố 236 văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành hết hiệu lực thi hành, công bố 447 văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành còn hiệu lực thi hành. Hoàn thành việc rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL (*định kỳ hàng năm*) do HĐND, UBND tỉnh ban hành từ ngày 01/7/2011 đến 30/6/2012, qua rà soát 889 văn bản đã xác định được 42 văn bản QPPL. Tiến hành rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành từ ngày 01/7/2012 đến 30/6/2013 theo quy định.

- Thực hiện Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật; ngày 11/01/2013, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 03/KH-UBND về thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; theo đó, các sở, ngành tỉnh, UBND huyện, thành phố đã ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2013 của ngành, địa phương mình. Triển khai thực hiện Kế hoạch số 132/KH-UBND ngày 21/9/2012 của UBND tỉnh về theo dõi chung tình hình thi hành pháp luật trong xây dựng và thực hiện quy ước, hương ước trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo Sở Tư pháp phối hợp với Viện Khoa học pháp lý - Bộ Tư pháp thực hiện việc điều tra, khảo sát thi hành pháp luật về bảo vệ môi trường trong các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên đạt kết quả tốt.

- Ngày 25/6/2013, UBND tỉnh Hưng Yên có Quyết định số 1063/QĐ-UBND về việc bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính tại Sở Tư pháp; Quyết định thành lập Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính thuộc Sở Tư pháp, đồng thời bố trí kinh phí, biên chế đi vào hoạt động, kịp thời đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác.

Ngay sau khi chuyển Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính về Sở Tư pháp quản lý, công tác kiểm soát thủ tục hành chính đã sớm hòa nhập với công việc chung của Sở Tư pháp. Năm 2013, công tác kiểm soát thủ tục hành chính đã đạt được nhiều kết quả tích cực: Thực hiện đánh giá tác động quy định về thủ tục hành chính (TTHC) đối với 02 dự thảo văn bản QPPL; công bố 239 TTHC; thực hiện có hiệu quả việc rà soát, niêm yết công khai các TTHC theo đúng quy định; công tác thông tin, truyền thông, kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính được thực hiện thường xuyên, đảm bảo chất lượng. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính (*tính từ ngày 01/01/2013 đến 30/9/2013*) các cơ quan, đơn vị trên địa

bản tỉnh đã tiếp nhận, thụ lý 329.242 hồ sơ, trong đó, đã giải quyết 324.806 hồ sơ, còn lại 4.436 hồ sơ chuyển kỳ sau giải quyết.

3. Công tác triển khai thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính

Thực hiện Quyết định số 2740/QĐ-BTP ngày 17/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tư pháp xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính, Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành, trong đó, cần xác định rõ nhiệm vụ cụ thể của các sở, ngành, địa phương trong việc trao đổi, cung cấp thông tin về xử lý vi phạm hành chính để phục vụ cho việc xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính; xác định cụ thể nội dung công việc, bảo đảm tiên độ, chất lượng và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính, Nghị định số 81/2013/NĐ-CP; kiện toàn tổ chức, biên chế bảo đảm triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả việc quản lý thống nhất công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.

4. Quản lý nhà nước về hành chính tư pháp

Theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp, UBND tỉnh Hưng Yên đã tiến hành tổng kết công tác chứng thực, công tác chứng thực chữ ký người dịch trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; báo cáo thực trạng tình hình quốc tịch người Hoa và tình hình con lai giữa phụ nữ Việt Nam và người Trung Quốc trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo Sở Tư pháp tiến hành sơ kết 03 năm thi hành Luật Lý lịch tư pháp, Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, Luật Nuôi con nuôi, Luật Quốc tịch và báo cáo số liệu kết hôn có yếu tố nước ngoài từ năm 2008 đến tháng 6/2013... đảm bảo chất lượng và thời gian quy định; giao Sở Tư pháp hướng dẫn UBND cấp xã thực hiện việc cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân theo Nghị định 24/2013/NĐ-CP, đăng ký khai sinh cho trẻ em do nữ phạm nhân sinh ra, đăng ký nhận con, đăng ký khai tử cho phạm nhân, con của phạm nhân chết trong trại giam; tham gia góp ý vào nhiều dự án Luật và nhiều dự thảo văn bản QPPL liên quan đến lĩnh vực quản lý hành chính tư pháp đảm bảo chất lượng và thời gian quy định, cụ thể:

* Cấp tỉnh: Thụ lý và giải quyết 49 hồ sơ đăng ký kết hôn; thụ lý, giải quyết 23 hồ sơ ghi chú kết hôn có yếu tố nước ngoài; thụ lý, giải quyết 12 hồ sơ đăng ký khai sinh, 03 hồ sơ đăng ký khai tử, 01 hồ sơ nuôi con nuôi; tiếp nhận và cấp 4.600 Phiếu lý lịch tư pháp của cá nhân (*công dân Việt Nam là 4.562 trường hợp, người nước ngoài là 38 trường hợp*). Tiếp nhận 3.193 thông tin Lý lịch tư pháp từ các cơ quan có liên quan gửi đến theo quy định của Luật Lý lịch tư pháp; đã tiến hành lập 628 lý lịch tư pháp. Việc tiếp nhận hồ sơ và giải quyết đảm bảo thời gian, trình tự, thủ tục theo quy định.

* Cấp huyện, xã: Thụ lý và cấp Giấy khai sinh cho 28.187 trường hợp (*tăng 539 trường hợp so với năm 2012*); đăng ký khai tử cho 5.998 trường hợp (*giảm 736 trường hợp so với năm 2012*); cấp Giấy chứng nhận kết hôn cho 12.045 cặp (*tăng 487 trường hợp so với năm 2012*); nuôi con nuôi 26 trường hợp (*giảm 02 trường hợp so với năm 2012*); cải chính hộ tịch 196 trường hợp; cấp lại giấy khai sinh 513 trường hợp; chứng thực 714.588 việc, thu lệ phí 1.815.133.000 đồng.

5. Quản lý nhà nước về hỗ trợ tư pháp

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển nghề luật sư trên địa bàn tỉnh đến năm 2020 theo chỉ đạo của Chính phủ tại Quyết định số 1072/QĐ-TTg ngày 05/7/2011; ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển trợ giúp pháp lý trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, định hướng 2030; tiến hành tổng kết việc tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 74/2009/QĐ-TTg ngày 07/5/2009 về chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp; sơ kết 02 năm và xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 83/2010/NĐ-CP của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh... Chỉ đạo Sở Tư pháp báo cáo kết quả thực hiện Đề án “*Đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên*”, tiếp tục triển khai thực hiện Đề án “*Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu công chứng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên*”; tổ chức các đoàn kiểm tra nhằm phát hiện và kịp thời chấn chỉnh các biểu hiện lệch lạc, tiêu cực trong hành nghề luật sư, công chứng..., kết quả cụ thể:

- Về hoạt động công chứng: 02 Phòng Công chứng đã công chứng được 1217 việc, thu lệ phí 707.406.000 đồng, nộp ngân sách nhà nước 353.703.000 đồng; 09 Văn Phòng Công chứng đã công chứng được 17.667 việc, thu phí 4.477.905.000 đồng, nộp ngân sách nhà nước 470.650.000 đồng.

- Về đấu giá tài sản: Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản đã ký 98 hợp đồng bán đấu giá tài sản, bán đấu giá thành 91 hợp đồng, làm lợi cho tổ chức 77.938.799.097 đồng.

- Về trợ giúp pháp lý: Đã tiến hành trợ giúp pháp lý 648 vụ việc cho 624 lượt người, có 43 trường hợp được trợ giúp viên pháp lý và luật sư bào chữa, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp tại tòa án nhân dân 2 cấp.

- Lĩnh vực giám định tư pháp, luật sư và tư vấn pháp luật: 03 tổ chức giám định tư pháp đã thực hiện được 570 việc, trong đó, 272 vụ về giám định kỹ thuật hình sự, 298 vụ về giám định pháp y; 04 văn phòng luật sư đã thực hiện được 501 vụ việc.

- Lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm: Các Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất đã tiến hành đăng ký 2.577 cho 2.577 lượt người, đảm bảo quy định

6. Quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật

- Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) trên địa bàn tỉnh tiếp tục được triển khai tích cực ở các cấp, các ngành, nhất là cấp cơ sở; nhiều văn bản pháp luật được triển khai tuyên truyền trên diện rộng, trong đó tập trung phổ biến những nội dung quan trọng, thiết thực; hình thức tuyên truyền đa dạng, phong phú và phù hợp với các đối tượng. Công tác hòa giải ở cơ sở được củng cố về tổ chức và duy trì hoạt động. Hiện nay, toàn tỉnh có 1.062 Tổ hòa giải với 6.889 hòa giải viên, năm 2013 đã hòa giải thành 1136/1553 vụ đạt tỷ lệ 73%. Tủ sách pháp luật ở các cơ quan, đơn vị, đặc biệt là cấp xã trên địa bàn tỉnh tiếp tục được duy trì và bổ sung nhiều đầu sách mới.

- Thực hiện Đề án “*Củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đáp ứng yêu cầu đổi mới, phát triển của đất nước*” của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh đã giao Sở Tư pháp chủ trì tổ chức tập huấn cho đội ngũ công chức làm công tác pháp chế sở, ngành, báo

cáo viên pháp luật cấp tỉnh đảm bảo chất lượng. Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh tiếp tục thực hiện có hiệu quả mô hình “Ngày pháp luật”, qua đó đã tuyên truyền, phổ biến kịp thời hàng trăm văn bản của Đảng và Nhà nước mới được ban hành đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn tỉnh.

- Căn cứ hướng dẫn của Bộ Tư pháp, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 21/9/2012 về việc triển khai thực hiện Luật PBGDPL trên địa bàn tỉnh, chỉ đạo các sở, ngành, địa phương tập trung tuyên truyền Luật PBGDPL và các văn bản QPPL khác đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người dân nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật cho các đối tượng này.

- Chỉ đạo Sở Tư pháp tiến hành tổng kết việc thực hiện Đề án “Tăng cường công tác PBGDPL nhằm nâng cao ý thức pháp luật cho thanh thiếu niên” năm 2012 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo đánh giá về thực trạng tài liệu PBGDPL, tài liệu tham khảo phục vụ dạy và học pháp luật, tình hình quản lý, khai thác, sử dụng Tủ sách pháp luật trong các trường trung học trên địa bàn tỉnh theo yêu cầu của Bộ Tư pháp; báo cáo kết quả việc triển khai công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp năm 2012; báo cáo kết quả 5 năm (2008 - 2012) triển khai thực hiện Luật Phòng, chống bạo lực gia đình; thực hiện Đề án tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng, Công ước của Liên Hợp quốc về phòng, chống tham nhũng trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân...

- Chỉ đạo Sở Tư pháp (Cơ quan Thường trực Hội đồng phối hợp công tác PBGDPL tỉnh) tổ chức thành công phiên họp toàn thể đánh giá kết quả công tác PBGDPL năm 2012 và 06 tháng đầu năm 2013; duy trì, đảm bảo chất lượng biên soạn, phát hành cuốn “Tư pháp Hưng Yên - Phổ biến giáo dục pháp luật”.

- Thực hiện Kế hoạch PBGDPL năm 2013 của UBND tỉnh, Sở Tư pháp và UBND huyện, thành phố đã xây dựng kế hoạch tổ chức các cuộc tuyên truyền pháp luật trên diện rộng với nhiều hình thức phong phú, nội dung tuyên truyền phù hợp với nhiều đối tượng. Kết quả các sở, ngành và 10 huyện, thành phố trong toàn tỉnh đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến được 3.045 cuộc với 204.660 lượt người, điển hình là huyện Yên Mỹ phổ biến được 621 cuộc với 15.102 lượt người; huyện Kim Động phổ biến được 159 cuộc với 15.181 lượt người.

7. Công tác tổ chức xây dựng ngành, thi đua, khen thưởng và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ

Thực hiện Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính, Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 05/7/2013 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức thực hiện Nghị định 48/2013/NĐ-CP sửa đổi các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính, UBND tỉnh Hưng Yên đã ban hành Quyết định số 1063/QĐ-UBND ngày 25/6/2013 về việc bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính tại Sở Tư pháp; tiếp tục chỉ đạo Sở Tư pháp phối hợp với Sở Nội vụ, UBND huyện, thành phố kiện toàn đội ngũ công chức tư pháp, đặc biệt là công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã theo Quyết định số 956/QĐ-UBND ngày 13/5/2010 của UBND tỉnh, trên cơ sở đó xây dựng kế

hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ này.

Công tác pháp chế cũng luôn được tỉnh quan tâm, ngay sau khi Nghị định số 55/2011/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế có hiệu lực thi hành, UBND tỉnh đã xây dựng Đề án kiện toàn phòng pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh. Tuy nhiên, do chưa có Thông tư hướng dẫn của liên Bộ Nội vụ - Tư pháp nên chưa triển khai thực hiện được. Các sở, ngành mới chỉ phân công được công chức kiêm nhiệm làm công tác này.

Năm 2013, Tỉnh uỷ, UBND tỉnh đã bổ nhiệm mới 01 đồng chí Phó Giám đốc Sở Tư pháp, nhằm tăng cường công tác quản lý nhà nước về công tác tư pháp tại địa phương; Chỉ đạo Sở Tư pháp xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho công chức, viên chức năm 2013; đồng thời, thực hiện tốt các chế độ, chính sách bảo đảm quyền lợi cho các đối tượng này... Trên cơ sở Kế hoạch thực hiện Chương trình công tác tư pháp năm 2013, UBND tỉnh đã phát động và tổ chức ký kết giao ước thi đua năm 2013 trong toàn ngành Tư pháp, kết quả nhiều tập thể, cá nhân đã hăng hái đăng ký thi đua phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

8. Công tác văn phòng, thống kê

Công tác văn phòng tiếp tục được duy trì, đảm bảo chất lượng, hiệu quả và kịp thời, nhất là công tác tổng hợp, tham mưu Thủ trưởng đơn vị trong hoạt động chỉ đạo, điều hành; xây dựng, theo dõi và đôn đốc thực hiện chương trình, kế hoạch công tác, góp phần quan trọng vào việc hiện thực hoá các chủ trương, chính sách của bộ, ngành và địa phương đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, cải cách tư pháp; công tác báo cáo, thống kê, đánh giá kết quả công tác tư pháp ngày càng thực chất hơn, đảm bảo thời gian quy định; công tác xây dựng và tổ chức các chương trình công tác năm, 6 tháng, quý bảo đảm tính khoa học, hợp lý; tăng cường thiết lập, duy trì và củng cố các mối quan hệ phối hợp với Bộ Tư pháp, Tỉnh uỷ, HĐND trong triển khai, thực hiện công tác tư pháp tại địa phương.

9. Công tác kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, thực hiện phòng chống tham nhũng

Đã chỉ đạo Sở Tư pháp xây dựng kế hoạch thanh tra năm 2013 trong toàn Ngành; duy trì công tác tiếp dân, tiếp nhận đơn thư khiếu nại, tố cáo. Năm 2013, Sở Tư pháp đã tiếp 04 lượt công dân đến phản ánh, kiến nghị; tiếp nhận 32 đơn khiếu nại, tố cáo và đề nghị, trong đó 02 đơn khiếu nại có nội dung thuộc lĩnh vực quản lý của Sở, đã được các cơ quan liên quan giải quyết, đối với đơn không thuộc thẩm quyền đã hướng dẫn cho công dân gửi đơn đến đúng cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

Tiến hành thanh tra và kết luận thanh tra đối với 03 Văn phòng Công chứng, qua thanh tra đã phát hiện vi phạm và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tư pháp đối với 02 Văn phòng và 02 Công chứng viên, tổng số tiền phạt là 13.500.000 đồng.

Đẩy mạnh tuyên truyền phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, gắn với việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh,

trọng tâm triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/5/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Luật Phòng, chống tham nhũng (sửa đổi, bổ sung); Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng. Duy trì việc trao đổi, cung cấp thông tin về phòng, chống tham nhũng và tuyên truyền các quy định về phòng, chống tham nhũng trên các phương tiện thông tin đại chúng... Kiên quyết, kiên trì, quyết tâm thực hiện mục tiêu: *"Ngăn chặn, từng bước đẩy lùi tham nhũng, lãng phí; tạo bước chuyển biến rõ rệt để giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội; củng cố lòng tin của nhân dân; xây dựng Đảng, Nhà nước trong sạch, vững mạnh; đội ngũ cán bộ, công chức kỷ cương, liêm chính"*. Nghiêm túc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch; tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các chế độ chính sách, tiêu chuẩn, đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất.

10. Công tác cải cách hành chính, cải cách tư pháp và ứng dụng công nghệ thông tin

Thực hiện Kế hoạch số 25-KH/CCTP ngày 28/02/2013 của Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 và chỉ đạo của Tỉnh ủy; UBND tỉnh đã yêu cầu các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan phối hợp với Tòa án nhân dân tỉnh triển khai thực hiện theo quy định.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020; Nghị quyết số 17-NQ/TW ngày 01/8/2007 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá X về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tư pháp tiếp tục triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính, cải cách tư pháp phù hợp với điều kiện thực tế của Ngành và của địa phương. Trọng tâm là công tác cải cách thể chế trong lĩnh vực quản lý của Ngành, rà soát văn bản QPPL, rà soát thủ tục hành chính, củng cố tổ chức bộ máy, cải tiến lề lối làm việc trong các cơ quan, đơn vị do Ngành trực tiếp quản lý, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, cải cách tài chính công và từng bước hiện đại hoá nền hành chính. Tiếp tục triển khai, áp dụng có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2008 đã được cấp có thẩm quyền chứng nhận.

Ngoài ra, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tư pháp thực hiện tốt công tác phổ biến, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; vận động công chức, viên chức trong toàn Ngành tham gia ủng hộ quỹ "Vì Trường Sa thân yêu", "Quỹ vì người nghèo", nạn nhân chất độc da cam...

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2013

1. Những kết quả đạt được

Năm 2013, ngành Tư pháp Hưng Yên tiếp tục triển khai đồng bộ và đạt hiệu quả cao trên tất cả các lĩnh vực công tác, quản lý. Công tác xây dựng và thẩm định văn bản QPPL đã đi vào nề nếp, các văn bản thẩm định có chất lượng, đảm bảo tính

hợp hiến, hợp pháp. Thực hiện tốt việc xây dựng, tổ chức triển khai Kế hoạch lấy ý kiến nhân dân về Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992; tổng kết thi hành Bộ Luật Hình sự, Bộ Luật Dân sự, Luật Hôn nhân và gia đình... đảm bảo chất lượng, thời gian theo quy định. Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL được tiến hành thường xuyên, kịp thời kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ những văn bản trái pháp luật giúp chính quyền các cấp nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước tại địa phương; đặc biệt, Ngành đã hoàn thành tốt đợt tổng rà soát văn bản QPPL qua 16 năm kể từ khi tái lập tỉnh trên địa bàn tỉnh; hoàn thành Kế hoạch tổng kết 10 năm thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, xử lý văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh. Công tác PBGDPL được tăng cường và bước đầu phát huy được sức mạnh tổng hợp của các cấp, các ngành trong việc tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến với nhân dân; công tác trợ giúp pháp lý (TGPL) lưu động được đẩy mạnh, mở rộng mạng lưới các Câu lạc bộ, Tổ và các Cộng tác viên TGPL tại các huyện, xã trên địa bàn toàn tỉnh; công tác hộ tịch, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, luật sư, công chứng, giám định được thực hiện đúng quy định, đảm bảo thuận tiện, nhanh chóng, hỗ trợ đắc lực cho hoạt động quản lý nhà nước đáp ứng nhu cầu của nhân dân; công tác kiểm soát thủ tục hành chính đã đảm bảo tính liên tục, hiệu quả, qua đó, góp phần nâng cao chất lượng của hệ thống các quy định về thủ tục hành chính và tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong phục vụ nhân dân; công tác xây dựng ngành đã đạt được nhiều kết quả tốt, tổ chức bộ máy cơ bản được củng cố và duy trì ổn định từ tỉnh xuống cơ sở đặc biệt ở cấp xã, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về công tác tư pháp ở địa phương, thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự - an toàn xã hội tại địa phương.

2. Những hạn chế, yếu kém

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác tư pháp còn bộc lộ một số hạn chế, yếu kém cần kịp thời chấn chỉnh, rút kinh nghiệm, cụ thể như:

- Chất lượng thẩm định, tham gia ý kiến xây dựng văn bản ở cấp huyện đôi khi còn hạn chế; sự phối hợp giữa cơ quan soạn thảo với cơ quan thẩm định ở cấp huyện và cấp tỉnh chưa được thường xuyên, chặt chẽ. Công tác kiểm tra, rà soát văn bản mặc dù đã được đầu tư về nguồn nhân lực, kinh phí, trình độ chuyên môn của công chức tuy đã được nâng lên nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra. Một số địa phương gửi văn bản để kiểm tra chưa đảm bảo trình tự, thời hạn quy định; vẫn còn văn bản ban hành không đúng thẩm quyền, thể thức văn bản ban hành còn sai sót, nhất là ở cấp xã.

- Công tác kiểm soát thủ tục hành chính còn nhiều hạn chế: Việc bố trí cán bộ đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính ở một số cơ quan, đơn vị hoạt động kiêm nhiệm, thường xuyên thay đổi nên chất lượng và hiệu quả chưa cao; việc soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật có chứa quy định về TTHC ở một số sở, ban, ngành chưa thực hiện đúng quy trình đánh giá tác động về TTHC theo quy định; việc rà soát các quy định hành chính, thủ tục hành chính tại nhiều cơ quan, đơn vị chưa thực hiện theo Kế hoạch, còn lúng túng; vẫn còn một số sở, ban, ngành chưa kịp thời triển khai việc cập nhật các quy định về TTHC trong các văn bản pháp luật mới ban hành để trình UBND tỉnh công bố sửa đổi, bổ sung; một số đơn vị, địa phương chưa thực hiện nghiêm túc việc niêm yết công khai và tổ chức

thực thi theo đúng quy định về TTHC đã được UBND tỉnh công bố; công tác truyền thông nhằm tạo chuyển biến nhận thức xã hội về hoạt động kiểm soát TTHC đang còn hạn chế, chưa thực sự huy động các cá nhân, tổ chức, đoàn thể tham gia tích cực vào công tác cải cách TTHC theo quy định.

- Một số sở, ngành, địa phương chưa chủ động trong việc tổ chức tuyên truyền, phổ biến văn bản pháp luật có liên quan đến lĩnh vực do ngành, đơn vị quản lý, văn bản có tác động nhiều và ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống của người dân. Một số công chức làm công tác PBGDPL còn hạn chế về trình độ chuyên môn, đội ngũ báo cáo viên pháp luật còn thiếu, chất lượng chưa đồng đều, việc tuyên truyền, PBGDPL có nơi còn mang tính hình thức, chưa tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức của cán bộ, công chức và nhân dân.

- Công tác hộ tịch ở cơ sở vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như: Việc thực hiện cải chính hộ tịch, cấp bản sao giấy tờ hộ tịch vẫn còn sai sót, một số trường hợp chưa đảm bảo thời gian. Thủ tục, trình tự và lưu trữ hồ sơ chứng thực ở một số huyện, xã chưa đảm bảo theo quy định; công tác quản lý hộ tịch tuy đã được UBND tỉnh trang bị máy móc, phần mềm ứng dụng nhưng việc triển khai thực hiện vẫn còn lúng túng; việc thực hiện thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực hộ tịch chưa được đẩy mạnh, nhiều sai phạm chưa được chấn chỉnh kịp thời. Công tác quản lý nhà nước về nuôi con nuôi vẫn còn hạn chế như: chưa tổ chức theo dõi tốt việc nuôi dưỡng con nuôi ở nước ngoài...

- Chất lượng hoạt động của luật sư chưa đáp ứng được yêu cầu cải cách tư pháp và hội nhập kinh tế quốc tế, còn luật sư có biểu hiện chưa đúng về tinh thần, trách nhiệm, thái độ, thậm chí vi phạm pháp luật; trình độ, năng lực của một số công chứng viên nhất là các đối tượng được miễn tập sự hành nghề công chứng và miễn đào tạo nghề công chứng còn yếu dẫn đến sai sót trong hoạt động; quy định hiện hành về bán đấu giá tài sản còn khó thực hiện, như: tài sản kê biên để thi hành án và tài sản là quyền sử dụng đất trong trường hợp Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, việc xuất hóa đơn bán tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính cho khách hàng, quy định về nguồn kinh phí đảm bảo cho hoạt động bán đấu giá quyền sử dụng đất chưa phù hợp; công tác quản lý nhà nước về giám định tư pháp chưa quan tâm đúng mức đến hoạt động quản lý, chỉ đạo thường xuyên đối với những khó khăn, vướng mắc trong công tác giám định tư pháp; kinh phí, cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ công tác chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; đội ngũ giám định viên tư pháp thiếu trong nhiều lĩnh vực.

- Việc kiện toàn đội ngũ công chức Tư pháp - Hộ tịch mặc dù đã có cơ sở pháp lý nhưng chưa tạo được sự chuyển biến tích cực, việc bố trí công chức làm công tác này còn chậm; số lượng và chất lượng đội ngũ công chức trong ngành Tư pháp nhìn chung chưa ngang tầm với yêu cầu nhiệm vụ; đội ngũ công chức tư pháp cấp huyện và cấp xã về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ còn hạn chế; cơ cấu chưa hợp lý; chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức của Ngành chưa khuyến khích, thu hút được tài năng; đời sống vật chất của công chức, viên chức trong Ngành còn nhiều khó khăn, một số công chức, viên chức đã xin ra khỏi Ngành.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CÔNG TÁC NĂM 2014

1. Quản lý nhà nước về xây dựng và thi hành pháp luật

Chỉ đạo sở, ngành tỉnh và UBND cấp huyện thực hiện tốt công tác xây dựng văn bản, coi trọng công tác thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản và công tác theo dõi thi hành pháp luật ở địa phương; hoàn thiện và ban hành Nghị quyết quy định về mức chi đặc thù bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh; ban hành Chương trình xây dựng văn bản QPPL của tỉnh năm 2014.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính, tập trung rà soát, kiện toàn hệ thống cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC trong toàn tỉnh; nâng cao chất lượng quy trình đánh giá tác động về TTHC, rà soát các quy định hành chính, thủ tục hành chính; thực hiện tốt việc công bố, công khai và niêm yết TTHC; đẩy mạnh công tác truyền thông về hoạt động kiểm soát TTHC, huy động sự tham gia tích cực của các cá nhân, tổ chức, đoàn thể vào công tác cải cách TTHC theo quy định tại Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính; tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện hoạt động kiểm soát TTHC tại các cơ quan, đơn vị, kịp thời chấn chỉnh, xử lý các hành vi sai phạm, không tuân thủ quy định về kiểm soát TTHC.

2. Công tác triển khai thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính

Ban hành Kế hoạch của UBND tỉnh triển khai thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính, Nghị định số 81/2013/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống các vi phạm pháp luật; ngăn chặn và xử lý nghiêm minh mọi hành vi vi phạm hành chính; đề cao trách nhiệm của người có thẩm quyền xử lý, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mọi tổ chức, cá nhân; tăng cường trật tự kỷ cương trong quản lý nhà nước, quản lý xã hội.

3. Quản lý nhà nước về hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp

Tiếp tục triển khai thực hiện Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, Luật Lý lịch tư pháp, Luật Nuôi con nuôi, Nghị định số 17/2010/NĐ-CP về bán đấu giá tài sản, Nghị định số 83/2010/NĐ-CP về đăng ký giao dịch bảo đảm; triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 24/2013/NĐ-CP ngày 28/3/2013 của Chính phủ hướng dẫn Luật hôn nhân và gia đình về quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài, Chiến lược phát triển lý lịch tư pháp đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 theo Quyết định 338/QĐ-TTg ngày 19/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ; sơ kết 03 năm thực hiện Luật Nuôi con nuôi; tăng cường ứng dụng phần mềm quản lý hộ tịch; đẩy mạnh việc thực hiện Đề án “*Đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên*”, Đề án “*Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu công chứng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên*”; tiếp tục thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra hoạt động của các Văn phòng luật sư, Văn phòng Công chứng, hoạt động chứng thực của UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh qua đó xử lý, chấn chỉnh kịp thời những sai phạm.

4. Quản lý nhà nước về PBGDPL và trợ giúp pháp lý

Tăng cường công tác PBGDPL ở các cấp, các ngành, nhất là cấp cơ sở; kiện toàn Hội đồng phối hợp, PBGDPL từ tỉnh đến cơ sở; đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền phù hợp với mọi tầng lớp, đối tượng; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các Chương trình, Kế hoạch đã được ban hành như: Kế hoạch triển khai thực hiện Luật PBGDPL trên địa bàn tỉnh, Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển trợ giúp pháp lý trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, tiếp tục triển khai thực hiện Đề án “*Tăng cường công tác PBGDPL nhằm nâng cao ý thức pháp luật cho thanh thiếu niên*”, Đề án tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng, Công ước của Liên Hợp quốc về phòng, chống tham nhũng trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân, Kế hoạch triển khai Đề án tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động trong các loại hình doanh nghiệp từ năm 2013 đến năm 2016...; Ban hành Kế hoạch và tổ chức thực hiện có hiệu quả “*Ngày pháp luật*” ở các cơ quan, đơn vị, địa phương nhằm kịp thời tuyên truyền tới các đối tượng các quy định của Đảng và Nhà nước mới ban hành; nâng cao chất lượng hòa giải cơ sở; tăng cường trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng, lưu động và mở rộng, nâng cao chất lượng câu lạc bộ trợ giúp pháp lý tại cơ sở...

5. Công tác xây dựng ngành, đào tạo, cải cách hành chính và thi đua khen thưởng

Tiếp tục kiện toàn tổ chức, bộ máy của Sở Tư pháp, pháp chế sở, ngành và cơ quan tư pháp địa phương, chú trọng kiện toàn đội ngũ công chức Tư pháp - Hộ tịch xã, phường, thị trấn theo Quyết định số 956/QĐ-UBND ngày 13/5/2010 của UBND tỉnh Hưng Yên; xây dựng hệ thống vị trí việc làm, cơ cấu công chức, viên chức Ngành Tư pháp, làm cơ sở cho việc tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cán bộ, đề cao trách nhiệm người đứng đầu.

Phát động phong trào thi đua trong toàn Ngành gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của từng đơn vị, đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, cải tiến lề lối làm việc, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; nâng cao chất lượng và thực hiện chế độ báo cáo, thống kê trong toàn Ngành; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và áp dụng có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2008 vào công tác chuyên môn, nghiệp vụ trong toàn Ngành.

6. Công tác kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, thực hiện phòng chống tham nhũng

Chỉ đạo Sở Tư pháp xây dựng kế hoạch thanh tra năm 2014 trong toàn Ngành; duy trì công tác tiếp dân, tiếp nhận đơn thư khiếu nại, tố cáo. Tăng cường hoạt động thanh tra, kiểm tra chuyên ngành. Gắn thanh tra theo kế hoạch với thanh tra đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm. Kết thúc các cuộc thanh tra đã triển khai đảm bảo đúng thời gian, kết luận chính xác, khách quan; kiến nghị phù hợp, có tính khả thi cao.

Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, trọng tâm triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Phòng, chống tham nhũng (sửa đổi, bổ sung); Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng. Thực hiện các quy định về công khai, minh bạch.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề nghị Bộ Tư pháp sớm ban hành văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, Tư pháp cấp xã thay thế Thông tư liên tịch số 01/2009/TTLT-BTP-BNV; có văn bản hướng dẫn cụ thể quy định chức năng quản lý nhà nước đối với công tác thi hành án dân sự của Sở Tư pháp (*thẩm quyền, trách nhiệm, cơ chế phối hợp, chính sách...*); chế độ chính sách đặc thù đối với người làm công tác xây dựng, thẩm định văn bản, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL về cả quyền lợi và trách nhiệm.

2. Đề nghị Bộ Tư pháp sớm ban hành Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật; ban hành Chỉ tiêu thống kê quốc gia, chỉ tiêu thống kê ngành.

3. Đề nghị sớm ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện Nghị định số 55/2011/NĐ-CP về chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức pháp chế sở, ngành và các văn bản hướng dẫn Luật Giám định tư pháp, Luật Xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tư pháp.

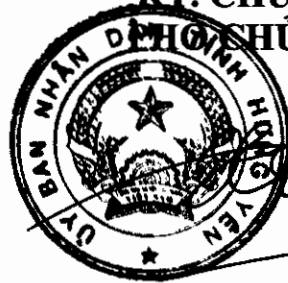
4. Đề nghị Bộ Tư pháp sớm xây dựng mẫu báo cáo 06 tháng và mẫu báo cáo năm theo quy định tại Nghị định 48/2013/NĐ-CP; quan tâm tổ chức công tác tập huấn về đánh giá tác động thủ tục hành chính, công tác kiểm soát thủ tục hành chính để hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính ngày càng có hiệu quả hơn. Có văn bản hướng dẫn cụ thể việc công bố thủ tục hành chính chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ để thống nhất thực hiện.

UBND tỉnh Hưng Yên trân trọng báo cáo.!

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Tỉnh ủy; HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo VP;
- Lưu: VT, NC¹.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Thơi